

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hà**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**  
Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Chị *Võ Thị H* và anh *Nguyễn Văn L* vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:*  
Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không còn sống chung từ tháng 9/2014 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có 01 người con là cháu Nguyễn T sinh ngày 19/8/2013; Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Quá trình làm việc và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt nên không có lời trình bày.*

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L; Về con chung, giao cháu Nguyễn T sinh ngày 19/8/2013 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Võ Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn L nên chị Võ Thị H là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn L là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị H có đơn xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Võ Thị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị và anh Nguyễn Văn L không còn sống chung từ tháng 9/2014 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn L nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L thể hiện vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị H có xảy ra mâu thuẫn nên anh chị không còn sống chung với nhau. Do đó, đã có cơ sở xác định mâu thuẫn của chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Võ Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn T sinh ngày 19/8/2013. Xét thấy, cháu Nguyễn T hiện đang sống cùng chị Võ Thị H, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn L không có lời khai nêu ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy, nên giao cháu Nguyễn T cho chị Võ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn T sinh ngày 19-8-2013 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003186 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Võ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X, huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Trần Trường Phát**